



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 15/10/2025)	2022
Khối lượng hợp đồng	281,052
VN30 (Giá đóng cửa – 15/10/2025)	2,009.64
Khối lượng	574,346,368
Chênh lệch VN30F1M & VN30	0.51

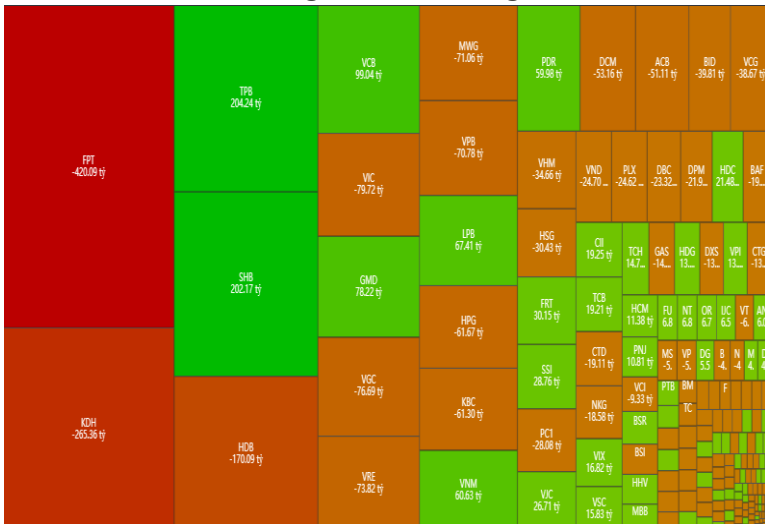
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway up trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán dần xuất hiện mạnh hơn kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 3 điểm, tại 1757.95 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 15/10/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

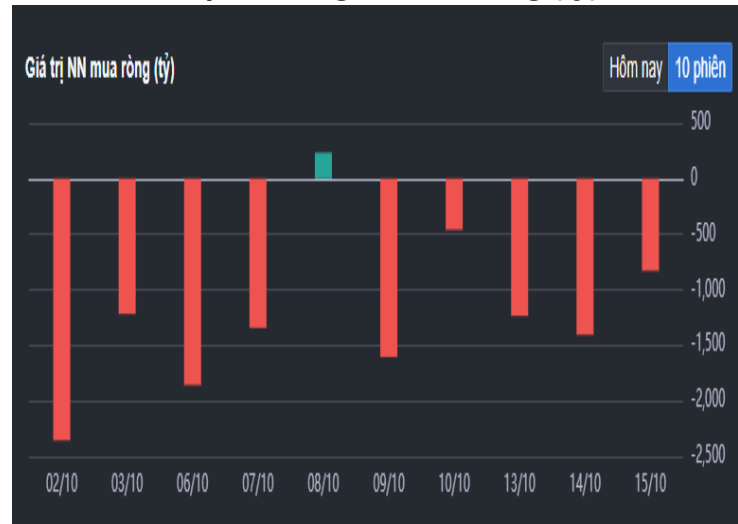
- Về mức độ ảnh hưởng, FPT và VIC ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 3.58 và 3.26 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm 0.2% so với phiên giao dịch trước, đạt 2,009.64 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán với 12 mã tăng điểm, 15 mã giảm điểm và 03 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 829 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu FPT khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 420 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như KDH bán ròng hơn 265 tỷ đồng; HDB hơn 170 tỷ đồng hay VIC hơn 79 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu TPB với giá trị hơn 204 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã SHB và VCB được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 202 tỷ đồng và hơn 99 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 15/10/2025, VN30-Index giảm nhẹ đồng thời xuất hiện mẫu hình nền thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá phân vân của nhà đầu tư vẫn hiện hữu.

Hiện tại, chỉ số vẫn bám sát Upper Band của Bollinger Bands trong khi chỉ báo MACD vẫn tiếp tục tăng sau khi cho tín hiệu mua. Điều này cho thấy xu hướng tăng trung hạn vẫn còn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 15/10/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 15/10/2025. Cụ thể, 4111FA000 (I1FA000) tăng 0.39%, đạt 2,022 điểm; 4111FB000 (I1FB000) tăng 0.27%, đạt 2,015.3 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.33%, đạt 2,014.6 điểm; hợp đồng 4111G3000 (I1G3000) tăng 0.11%, đạt 1,984 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,009.64 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 hầu hết đều tăng trong phiên giao dịch ngày 15/10/2025. Cụ thể, 4112FA000 (I2FA000) tăng 1.03%, đạt 1,950 điểm; 4112FB000 (I2FB000) tăng 0.42%, đạt 1,934 điểm; hợp đồng 4112FC000 (I2FC000) tăng 1.1%, đạt 1,926 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 0.1%, còn 1,915 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,937.17 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh tiếp diễn phiên giao dịch giằng co mạnh trong phiên, chốt phiên tăng 7,8 điểm lên 2.022 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục sôi động với gần 300 nghìn hợp đồng trên hai kỳ hạn gần nhất.

Khối ngoại giảm 3,283 vị thế LONG. Tự doanh tăng 989 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 10,670 hợp đồng SHORT (giá vốn: 2,010.1); Lãi/Lỗ lũy kế: -139.8 tỷ; Giá hòa vốn: 1,891.0. Khối ngoại nắm 183 hợp đồng SHORT (giá vốn: 2,021.5); Lãi/Lỗ lũy kế: +105 tỷ

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi vượt 2,025.8 ở khung m3; STL khi thủng mốc này ở khung m3'
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 2,025.x; STL thì vượt 2,025.8 ở khung m3
(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 15/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FA000	2,022.0	+7.8	281,052	16/10/2025	29,265
4111FB000	2,015.3	+5.4	14,284	20/11/2025	14,313
VN30F2512	2,014.6	+6.6	559	18/12/2025	1,708
4111G3000	1,984.0	+2.2	50	19/03/2026	338

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	2,041 – 2,051
Kháng cự gần	2,025 – 2,031
Hỗ trợ gần	2,010 – 2,003
Hỗ trợ xa	1,996 – 1,982

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	12.36	0.51	11.85
VN30F2M - VN30	5.66	-3.79	9.45
VN30F2M - VN30F1M	-6.7	-4.3	-2.40
VN30F1Q - VN30F1M	-7.4	-6.2	-1.20
VN30F1Q - VN30F2M	-0.7	-1.9	1.20
VN30F2Q - VN30F1M	-38	-31.2	-6.80
VN30F2Q - VN30F2M	-31.3	-26.9	-4.40
VN30F2Q - VN30F1Q	-30.6	-25	-5.60

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	>2025.8, m3	2041 / 2050 / ...	<2025.8, m3
SHORT	2025.x	2010 / 1996 / ...	>2025.8, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia vượt 2,025.8 ở khung m3; STL khi thủng mốc này ở khung m3'
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 2,025.x; STL thì vượt 2,025.8 ở khung m3

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

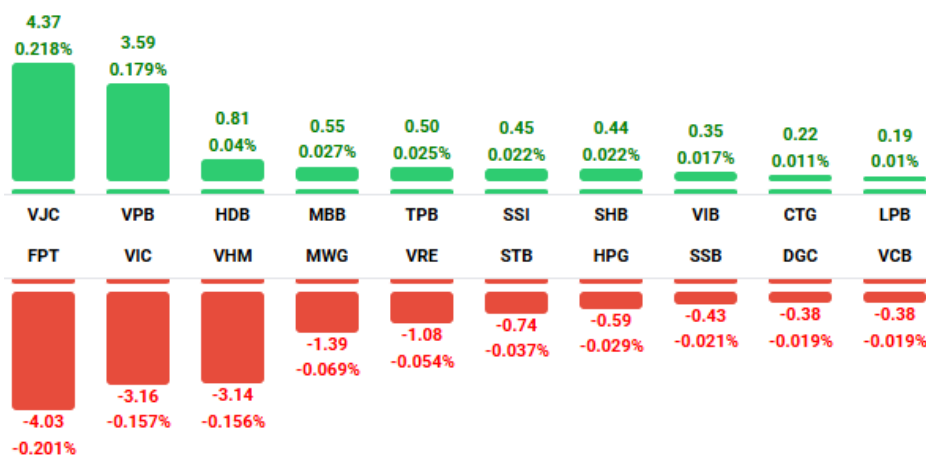
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Cập nhật lúc 15/10/2025 14:46:11



➢ 10 mã VJC, VPB, HDB, MBB, TPB, SSI, SHB, VIB, CTG, LPB tác động làm VN30 tăng +11.48 / +0.6%

➢ 10 mã FPT, VIC, VHM, MWG, VRE, STB, HPG, SSB, DGC, VCB tác động làm VN30 giảm -15.32 / -0.8%

➢ Tổng hợp: Các mã trên tác động làm VN30 giảm -3.84 / -0.2%

Nguồn: *fwf.Fialda.com*

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.20% với 12 mã tăng và 15 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VJC, VPB, HDB. Ngược lại, FPT, VIC, VHM gây áp lực giảm lên rõ chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VJC	Du lịch và Giải trí	163,100	6.95%	541.61	44,168	3.16	0.22	4.42
VPB	Ngân hàng	33,700	3.69%	7,933.92	72,351	5.17	0.19	3.84
HDB	Ngân hàng	33,100	1.38%	3,495.06	42,688	3.05	0.04	0.85
TPB	Ngân hàng	19,700	2.60%	2,641.96	14,084	1.01	0.03	0.53
SSI	Dịch vụ tài chính	41,450	1.10%	1,971.87	28,149	2.01	0.02	0.45
MBB	Ngân hàng	27,250	0.74%	6,102.27	40,907	2.92	0.02	0.44
SHB	Ngân hàng	18,200	1.11%	4,065.25	25,481	1.82	0.02	0.41
VIB	Ngân hàng	20,250	1.25%	2,979.13	17,809	1.27	0.02	0.32
CTG	Ngân hàng	54,800	0.74%	5,369.99	21,718	1.55	0.01	0.23
LPB	Ngân hàng	51,600	0.19%	2,987.28	72,047	5.15	0.01	0.2
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63,600	0.16%	2,089.96	53,168	3.80	0.01	0.12
PLX	Dầu khí	33,700	0.30%	1,270.59	4,282	0.31	0	0.02
TCB	Ngân hàng	40,800	0.00%	7,064.85	77,999	5.58	0	0
ACB	Ngân hàng	26,300	0.00%	5,136.66	56,496	4.04	0	0
MSN	Thực phẩm và đồ uống	82,500	0.00%	1,438.35	65,265	4.67	0	0
BCM	Bất động sản	64,500	(-0.46%)	1,035.00	2,670	0.19	0	-0.02
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,250	(-0.33%)	1,282.56	6,384	0.46	0	-0.03
BID	Ngân hàng	39,350	(-0.63%)	7,021.36	5,437	0.39	0	-0.05
GVR	Hóa chất	27,450	(-1.44%)	4,000.00	4,392	0.31	0	-0.09
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	59,000	(-1.67%)	2,342.67	6,911	0.49	-0.01	-0.17
VCB	Ngân hàng	62,500	(-0.95%)	8,355.68	28,263	2.02	-0.02	-0.39
DGC	Hóa chất	95,000	(-1.25%)	379.78	21,647	1.55	-0.02	-0.39
SSB	Ngân hàng	19,000	(-2.06%)	2,845.00	14,627	1.05	-0.02	-0.43
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,250	(-0.35%)	7,675.50	119,258	8.53	-0.03	-0.6
STB	Ngân hàng	60,000	(-0.99%)	1,885.22	52,869	3.78	-0.04	-0.75
VRE	Bất động sản	41,900	(-1.99%)	2,272.32	38,084	2.72	-0.05	-1.09
MWG	Bán lẻ	83,300	(-1.07%)	1,478.61	92,376	6.61	-0.07	-1.42
VHM	Bất động sản	124,000	(-2.36%)	4,107.41	93,160	6.66	-0.16	-3.17
VIC	Bất động sản	209,500	(-1.13%)	3,823.66	195,362	13.97	-0.16	-3.18
FPT	Công nghệ thông tin	89,600	(-3.03%)	1,481.33	80,462	5.75	-0.17	-3.51

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn